



markit®

**Giải thích dữ liệu
khảo sát PMI -
Khám phá mối quan hệ giữa
các chỉ số kinh tế lựa chọn từ
các khảo sát PMI**

Các quyết định chính sách và PMI

Trước đây, PMI đã đưa ra định hướng đúng đắn cho việc hoạch định chính sách của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) và Ngân hàng Trung ương Anh (BoE). Lạm phát có khuynh hướng thay đổi với một độ trễ sau những thay đổi về tăng trưởng kinh tế, nên nhờ việc phải ứng với những thay đổi của chỉ số PMI, ECB và BoE có thể đi trước trong điều chỉnh chính sách liên quan đến lạm phát. Việc đi trước trong điều chỉnh chính sách là tối quan trọng, vì lãi suất thường chỉ có một ảnh hưởng đáng chú ý lên lạm phát với độ trễ tới hai năm.

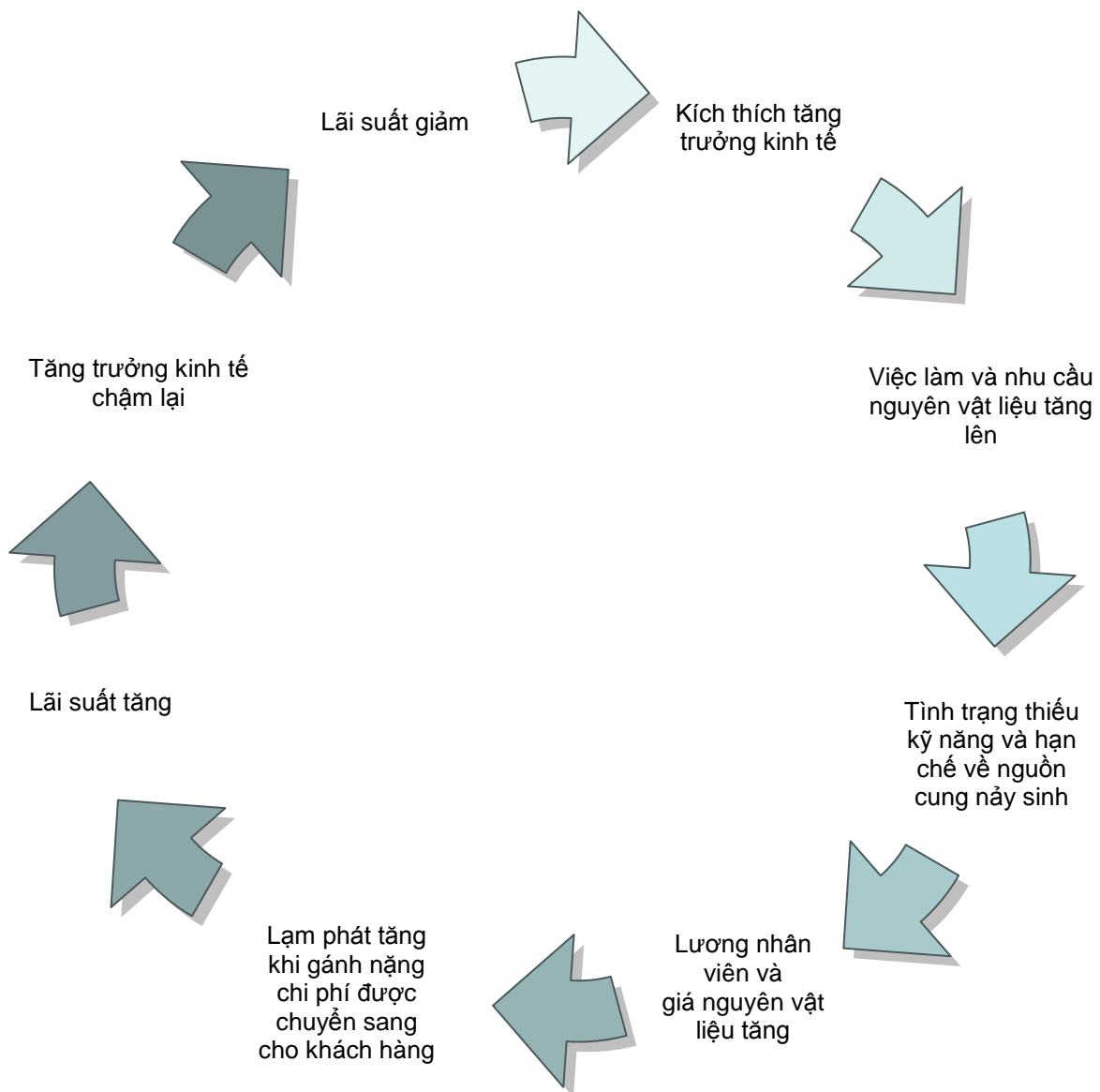
Chu kỳ bùng nổ - suy thoái

Trước tiên cần xem xét một mô hình điển hình, mặc dù là rất đơn giản, về các sự kiện trong chu kỳ kinh doanh "bùng nổ - suy thoái" cổ điển. Trong giai đoạn phát triển kinh tế, thông thường việc làm sẽ tăng (và thất nghiệp giảm) và nhu cầu đối với nguyên vật liệu tăng. Nếu việc làm và nhu cầu đối với nguyên vật liệu tăng với tốc độ đủ nhanh thì thông thường sẽ phát sinh tình trạng thiếu hụt kỹ năng và những hạn chế của chuỗi cung ứng.

Khi cầu vượt cung, giá cả có xu hướng tăng. Do đó lương, thu nhập và giá cả nguyên vật liệu sẽ bắt đầu tăng. Sau đó giá bán lẻ có thể tăng khi gánh nặng chi phí được chuyển sang cho khách hàng.

Giải pháp chính sách kinh tế chuẩn ứng phó với lạm phát tăng mạnh là tăng lãi suất cơ bản của ngân hàng trung ương để kìm hãm nhu cầu thông qua tăng chi phí vay vốn đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng. Sau đó, giá cả và tăng trưởng kinh tế có xu hướng tăng với tốc độ chậm hơn. Khi nhu cầu đã giảm ở mức độ phù hợp, lãi suất có thể lại được hạ thấp, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Sơ đồ 1: Chu kỳ Bùng nổ - Suy thoái



Các tham số khảo sát PMI

Các khảo sát PMI cung cấp những tham số theo chuỗi thời gian phù hợp với một số giai đoạn quan trọng trong chu kỳ trên, cho phép các nhà phân tích xác định chắc chắn tốc độ tăng trưởng kinh tế, để xem liệu tình trạng mất cân đối cung và cầu có xảy ra không, và liệu giá cả vì thế có tăng không. Điều quan trọng nhất là các tham số khảo sát PMI có sớm hơn hẳn những dữ liệu chính thức tương đương.

Một số chỉ số là tương đương trực tiếp đối với cả ngành sản xuất và dịch vụ. Ví dụ, "hoạt động kinh doanh" trong ngành dịch vụ là tương đương trực tiếp với "sản lượng" của ngành sản xuất và "lượng công việc mới" đối với ngành dịch vụ là tương đương trực tiếp với "số lượng đơn đặt hàng mới" của ngành sản xuất. Mặt khác, một số chỉ số không được tạo ra cho cả hai lĩnh vực.

Tất nhiên nhiều tham số trong số đó sẽ là quan trọng không chỉ cho các nhà hoạch định chính sách kinh tế mà còn cho những người theo dõi hiệu suất hoạt động và lợi nhuận của công ty. Biến động của những tham số này được phân tích ở những trang sau, với những ví dụ cho khu vực đồng Euro.

Danh sách đầy đủ các tham số khảo sát được nêu chi tiết dưới đây:

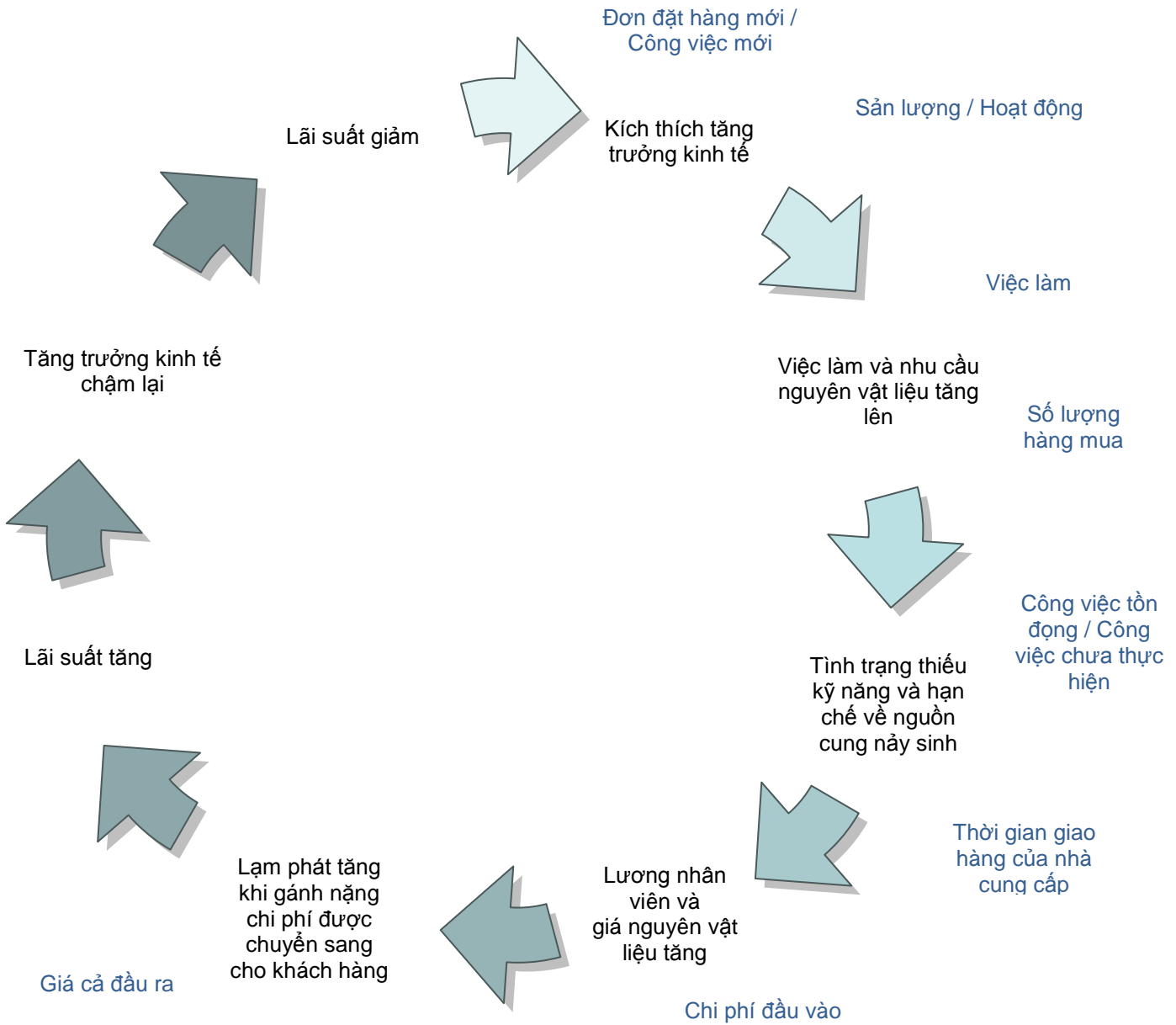
Sản xuất

Sản lượng
Số lượng đơn đặt hàng mới
Việc làm
Chi phí đầu vào
Giá cả đầu ra
Công việc tồn đọng
Đơn đặt hàng xuất khẩu
Số lượng hàng mua
Thời gian giao hàng của nhà cung cấp
Tồn kho hàng mua
Hàng tồn kho thành phẩm

Dịch vụ

Hoạt động kinh doanh
Lượng công việc mới
Việc làm
Chi phí đầu vào
Giá cả đầu ra
Công việc chưa thực hiện

Sơ đồ 2: Chu kỳ Bùng nổ - Suy thoái với các tham số khảo sát PMI được xác định

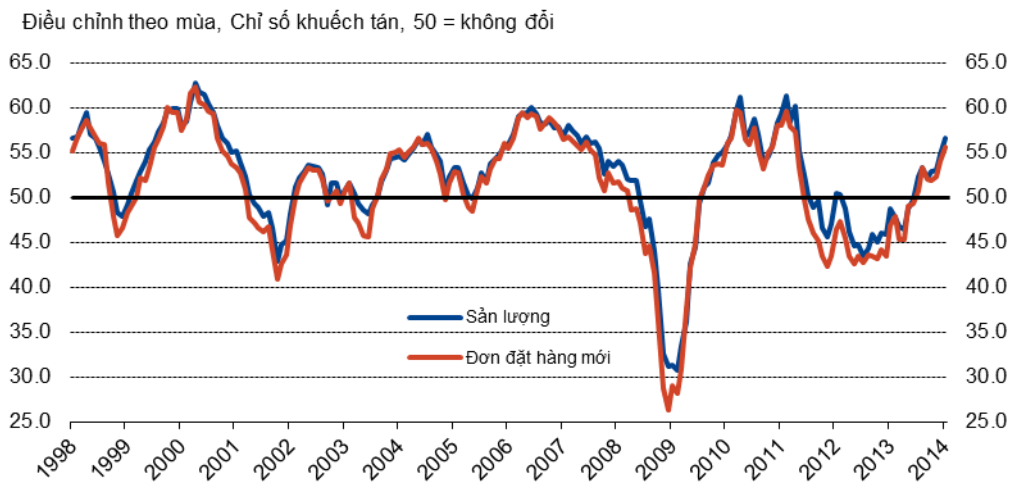


Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và lượng công việc chưa thực hiện:

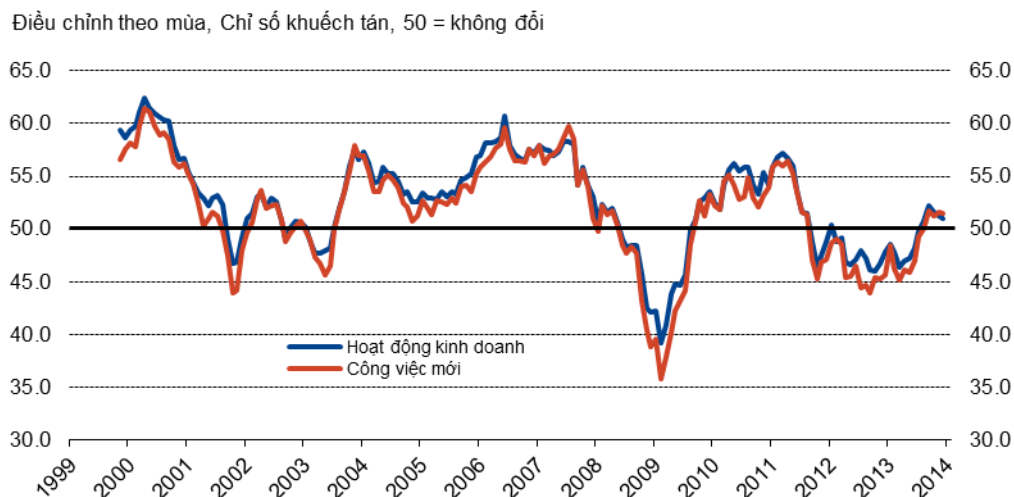
Những thay đổi về số lượng đơn đặt hàng mới thường thúc đẩy tăng sản lượng kinh tế. Dữ liệu PMI cũng có thể giúp xác định các độ lệch trong mối quan hệ này, chẳng hạn sớm hoặc trễ. Những độ lệch này thường xảy ra do sự chậm trễ trong việc điều chỉnh sản lượng so với nhu cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất.

Trong lĩnh vực dịch vụ, sản lượng được đo bằng "hoạt động kinh doanh" và số lượng đơn đặt hàng mới được đo bằng sự thay đổi trong "lượng công việc mới".

Biểu đồ 1: Lĩnh vực sản xuất khu vực đồng Euro



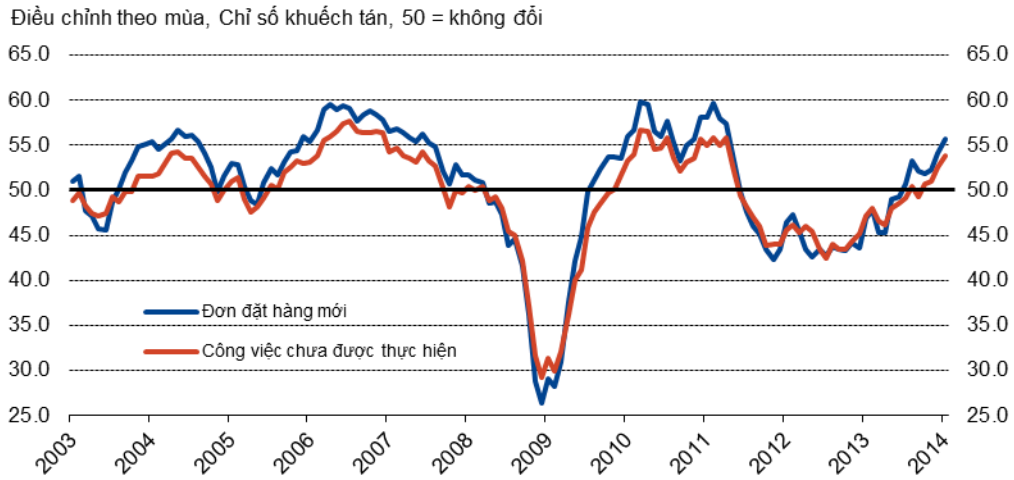
Biểu đồ 2: Lĩnh vực dịch vụ khu vực đồng Euro



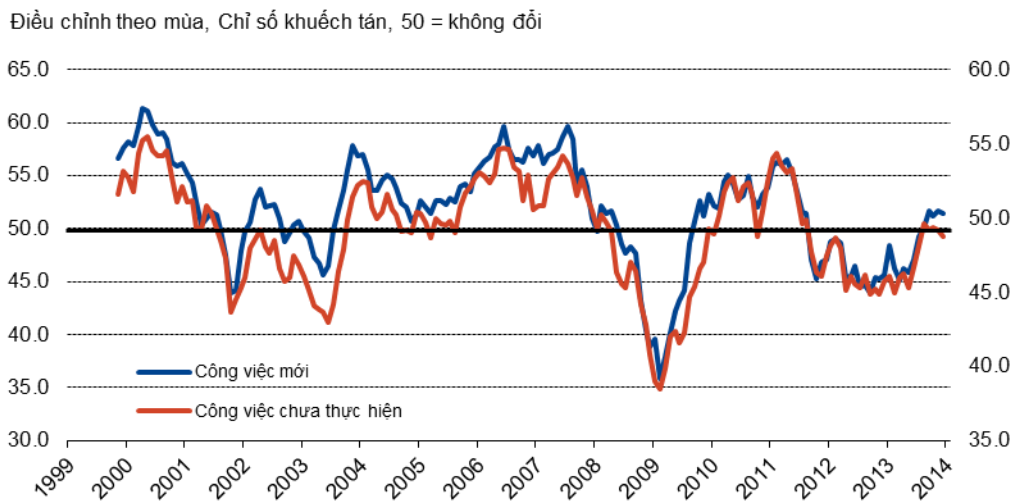
Lượng công việc tồn đọng/lượng công việc chưa thực hiện khác nhau tùy thuộc vào số lượng đơn đặt hàng mới/lượng công việc mới của các công ty trong lĩnh vực sản xuất/dịch vụ.

Khi số lượng đơn đặt hàng mới/lượng công việc mới tăng, sự mất cân đối nguồn cung có thể diễn ra và lượng công việc tồn đọng/lượng công việc chưa thực hiện sẽ tăng.

Biểu đồ 3: Lĩnh vực sản xuất khu vực đồng Euro



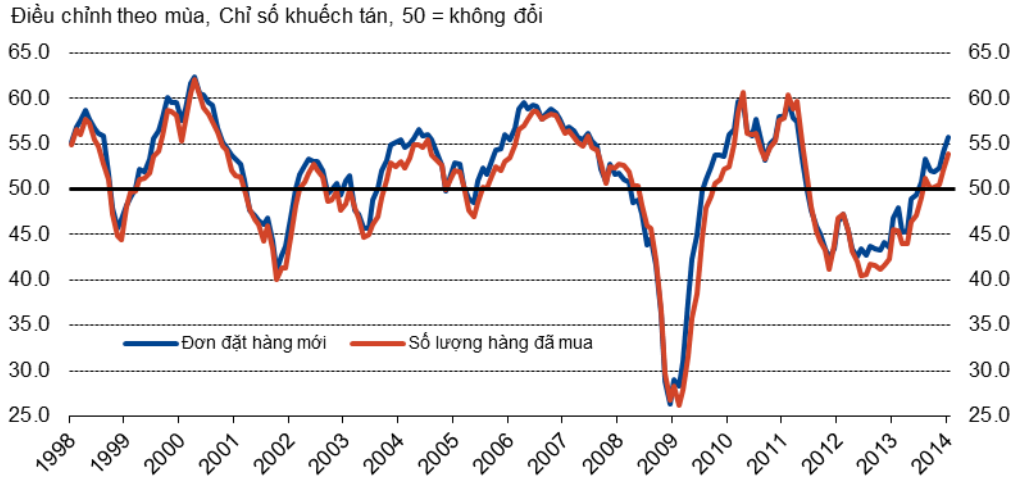
Biểu đồ 4: Lĩnh vực dịch vụ khu vực đồng Euro



Số lượng đơn đặt hàng mới và lượng mua hàng hóa đầu vào:

Lượng hàng hoá mà các nhà sản xuất mua để sử dụng trong quá trình sản xuất biến động ngay theo lượng công việc mới.

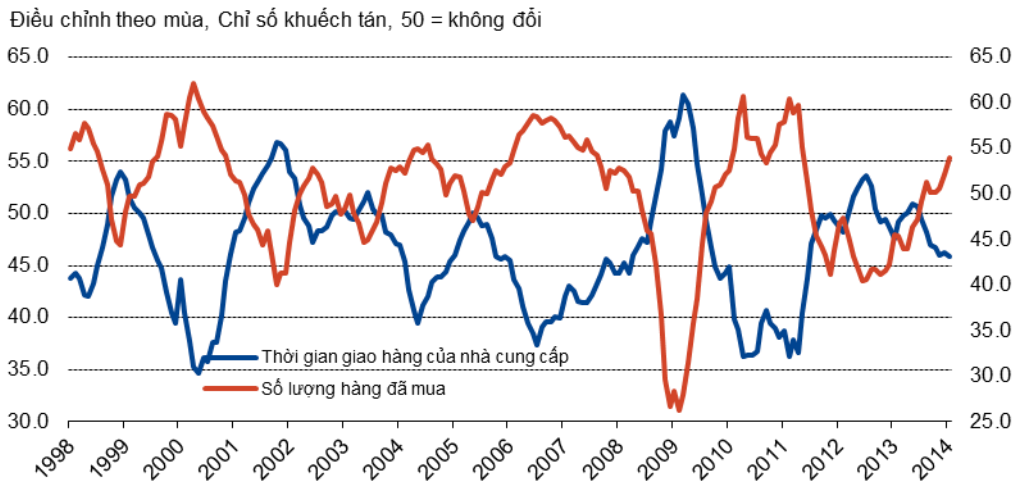
Biểu đồ 5: Lĩnh vực sản xuất khu vực đồng Euro



Lượng mua hàng hóa đầu vào và sự chậm chễ của chuỗi cung ứng:

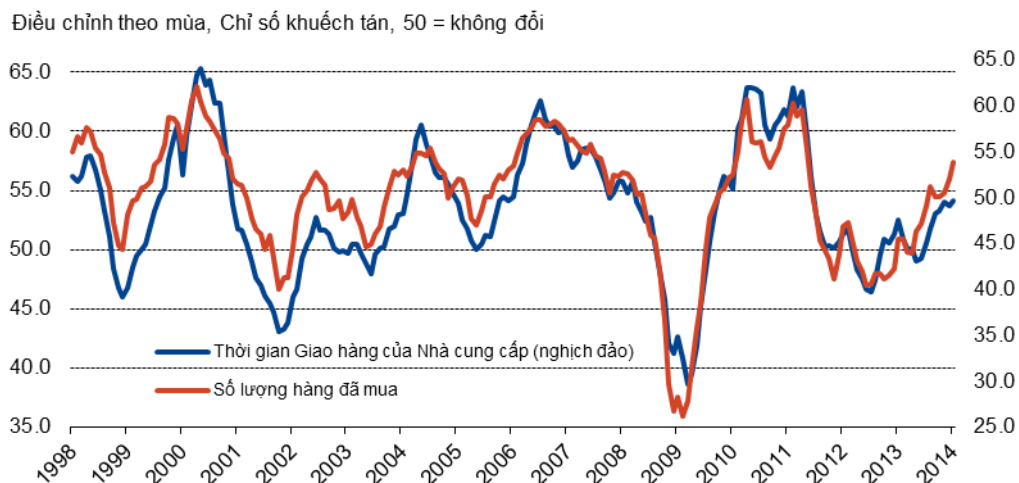
Hiệu suất hoạt động của nhà cung cấp thay đổi tùy thuộc vào lượng hàng hóa mà các nhà sản xuất mua để sử dụng trong quá trình sản xuất. Khi nhu cầu hàng hóa đầu vào tăng, sự hạn chế về năng lực sẽ xảy ra và thời gian giao hàng bị kéo dài (chỉ số thời gian giao hàng giảm xuống dưới 50 điểm)...

Biểu đồ 6: Lĩnh vực sản xuất khu vực đồng Euro



...gây ra một mối liên hệ ngược chiều giữa hoạt động mua hàng và tốc độ giao hàng của nhà cung cấp.

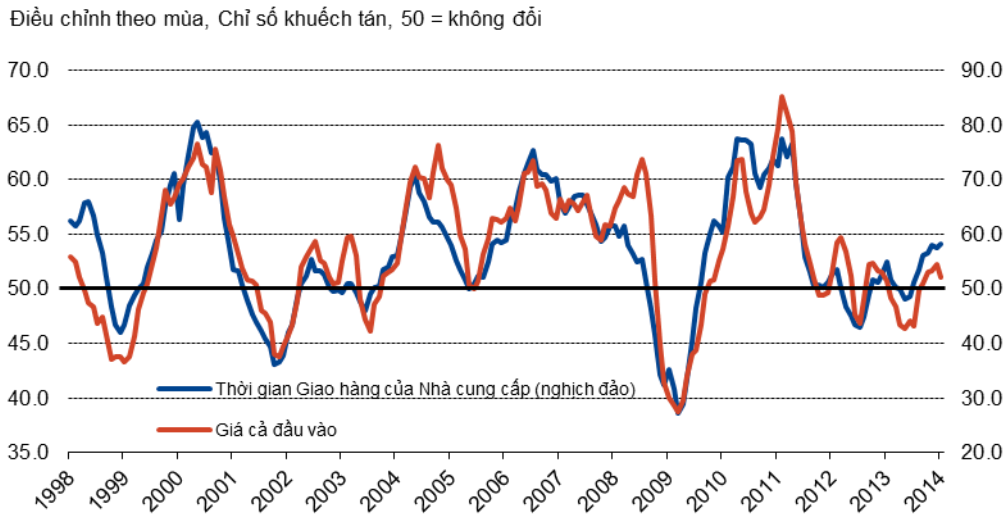
Biểu đồ 7: Lĩnh vực sản xuất khu vực đồng Euro



Sự chậm chễ của chuỗi cung ứng và giá cả đầu vào:

Khi các nhà cung cấp trở nên bận rộn hơn và sự chậm chễ nảy sinh, cầu sẽ vượt cung và thị trường sẽ là "của người bán hàng", từ đó giá cả đầu vào sẽ tăng.

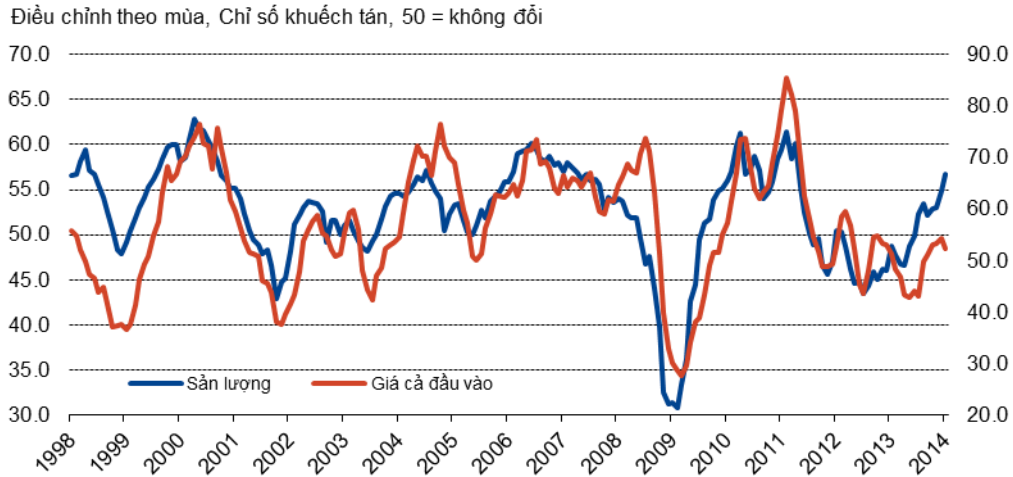
Biểu đồ 8: Lĩnh vực sản xuất khu vực đồng Euro



Giá cả đầu vào và sản lượng:

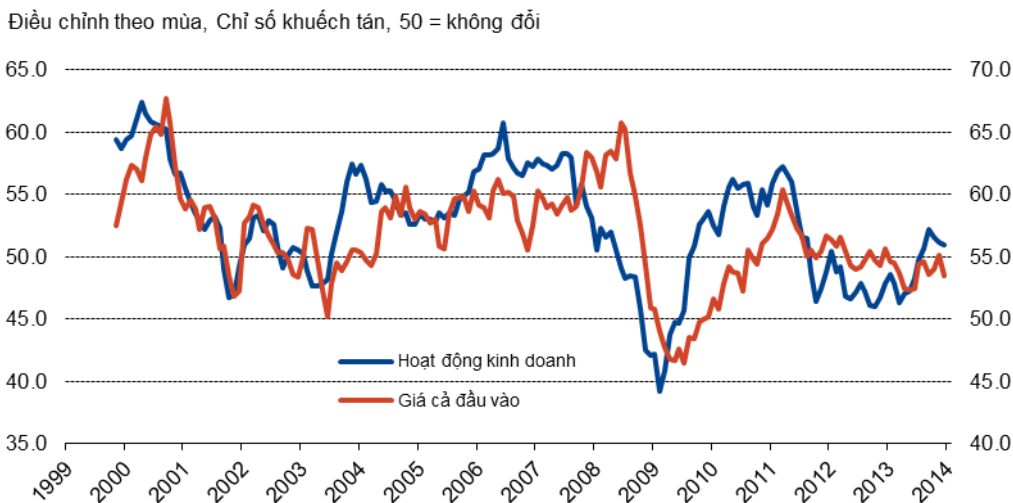
Có mối quan hệ trực tiếp tồn tại giữa sản lượng sản xuất và giá nguyên vật liệu (đầu vào). Tuy nhiên, thay đổi về giá cả đầu vào sẽ chậm hơn thay đổi sản lượng.

Biểu đồ 9: Lĩnh vực sản xuất khu vực đồng Euro



Có một mối quan hệ tương tự tồn tại trong lĩnh vực dịch vụ. Ở đây chi phí đầu vào phản ánh những thay đổi về chi phí nhân công và đầu vào nguyên vật liệu.

Biểu đồ 10: Lĩnh vực dịch vụ khu vực đồng Euro



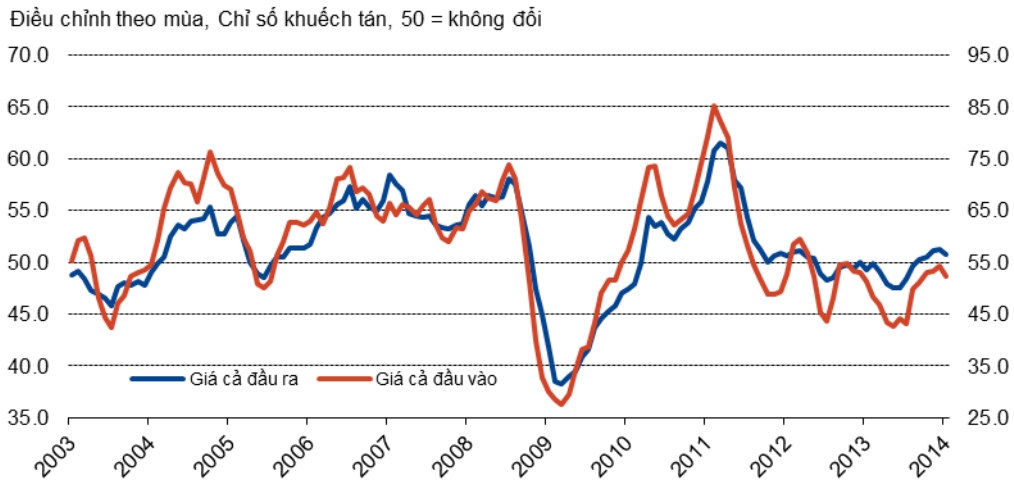
Giá cả đầu vào và giá cả đầu ra:

Có một mối liên hệ chặt chẽ tồn tại giữa giá cả đầu vào và giá cả đầu ra, vì các công ty có xu hướng tăng giá bán hàng hóa/dịch vụ của họ khi chi phí đầu vào trung bình tăng lên.

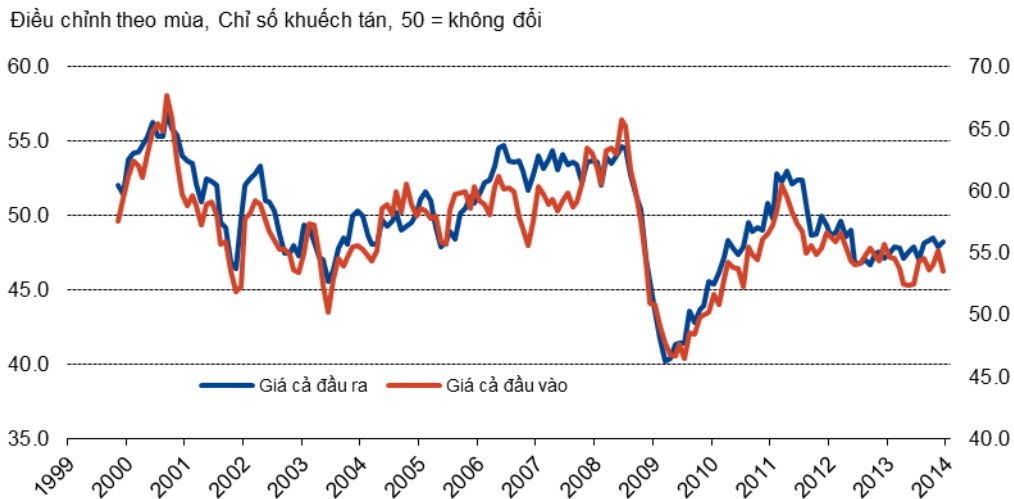
Mức chênh lệch giữa tăng giá đầu ra và tăng giá đầu vào có thể cho biết thông tin về khả năng của các công ty trong việc chuyển giao gánh nặng chi phí sang cho khách hàng (năng lực định giá).

Mức chênh lệch giữa tăng giá đầu ra và tăng giá đầu vào cũng là một 'phong vũ biểu' đo áp lực đối với biên lợi nhuận trong các lĩnh vực sản xuất/dịch vụ.

Biểu đồ 11: Lĩnh vực sản xuất khu vực đồng Euro



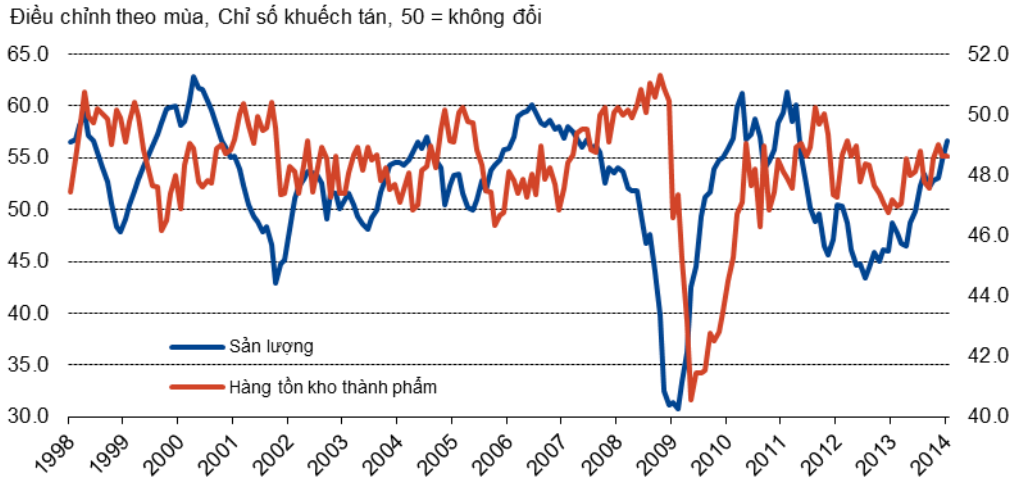
Biểu đồ 12: Lĩnh vực dịch vụ khu vực đồng Euro



Hàng tồn kho thành phẩm:

Thay đổi hàng tồn kho thành phẩm chậm hơn thay đổi về sản lượng...

Biểu đồ 13: Lĩnh vực sản xuất khu vực đồng Euro



...với sản lượng được thúc đẩy bằng mức thay đổi của số lượng đơn đặt hàng trừ đi mức thay đổi lượng hàng tồn kho.

Biểu đồ 14: Lĩnh vực sản xuất khu vực đồng Euro

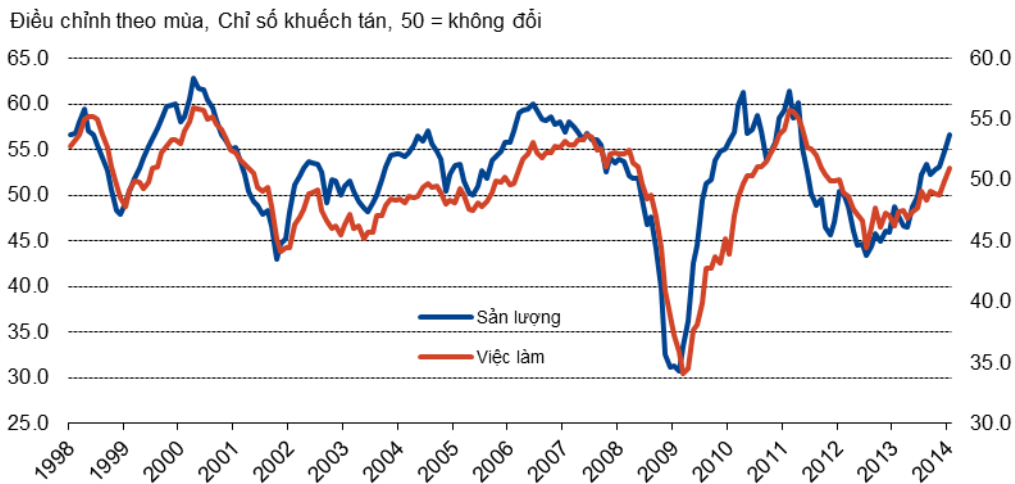


Việc làm:

Việc làm có liên hệ trực tiếp với những thay đổi về sản lượng (hoặc hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ). Bất kỳ phân kỳ nào trong mối liên hệ này cũng đều cho thông tin quan trọng về mức độ sử dụng vốn so với nhân công và mức độ tăng năng suất.

Sản lượng dần dần sẽ có xu hướng tăng với tốc độ nhanh hơn việc làm khi một ngành sử dụng ngày càng nhiều vốn hơn và giảm số giờ làm việc cho mỗi đơn vị sản phẩm. Nếu việc làm tăng với một tốc độ nhanh hơn sản lượng, năng suất sẽ giảm.

Biểu đồ 15: Lĩnh vực sản xuất khu vực đồng Euro



Biểu đồ 16: Lĩnh vực dịch vụ khu vực đồng Euro

